



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Nỉ polyester và nỉ len: loại sợi nào tạo ra nhãn dán nỉ cắt khuôn tốt hơn?

Details

Trả lời nhanh: Khi phải chọn giữa nỉ polyester và nỉ len, polyester thường là lựa chọn tốt hơn cho nhãn dán nỉ cắt khuôn có thương hiệu, nơi cần chi phí đơn vị thấp, màu sắc ổn định giữa các lần sản xuất và độ bền khi môi trường ẩm. Nỉ len nguyên chất cho mép cắt sạch nhất, cảm giác chạm phong phú nhất và khả năng chống cháy tự nhiên, vì nó cháy thành than thay vì chảy nóng. Acrylic là lựa chọn thủ công tươi sáng, giá rẻ, nhưng dễ bị xù viền hơn. Nỉ pha len nằm giữa hai loại này. Hãy chọn loại sợi dựa trên độ chi tiết ở mép, nơi nhãn dán sẽ được sử dụng và mọi yêu cầu về phòng cháy, rồi xác nhận lựa chọn bằng mẫu thử và báo cáo thử nghiệm trước khi yêu cầu báo giá.

Hầu hết yêu cầu nhãn dán nỉ chỉ ghi một từ trong ô vật liệu: “nỉ”. Từ đó bao hàm ít nhất bốn loại sợi và hai phương pháp tạo cấu trúc, và chúng hoạt động rất khác nhau dưới khuôn cắt, dưới ánh nắng và khi tiếp xúc với lửa. Nếu so sánh báo giá mà không nêu rõ loại sợi, bạn đang so sánh những thứ không tương đồng. Câu hỏi nỉ polyester hay nỉ len thực chất là câu hỏi về những đánh đổi mà thương hiệu của bạn có thể chấp nhận.

Người mua thường phát hiện các đánh đổi sau khi đơn hàng đến nơi. Phần lòng chữ của logo bị đầy xơ. Nhãn dán ở góc laptop bị xù viền chỉ sau vài tuần. Đơn tái đặt hàng lại lệch tông nhẹ. Các mép mà một người mua đồ thủ công mô tả trong một đánh giá công khai là có cảm giác “như nhựa cháy” là kết quả của nỉ tổng hợp được cắt laser với thông số sai. Nguyên nhân trong mỗi trường hợp đều là một lựa chọn loại sợi mà không ai ghi lại.

Hướng dẫn này so sánh từng loại sợi một: nỉ polyester, acrylic, nỉ pha len và nỉ len nguyên chất. Hướng dẫn giải thích mỗi loại sợi ảnh hưởng thế nào đến độ sắc cạnh, hiện tượng xù viền, độ bền màu, hành vi khi cháy và chi phí tương đối, để bạn có thể xác định vật liệu nền trước khi hỏi giá bất kỳ ai.

Mục lục

1. [Điều gì phân biệt nỉ polyester, acrylic, nỉ pha len và nỉ len?](#)
2. [Nỉ ép và nỉ xuyên kim](#)
3. [Cách xác định loại sợi trong sáu bước](#)
4. [Nỉ polyester và nỉ len đặt cạnh nhau \(cùng với acrylic và nỉ pha len\)](#)
5. [Câu hỏi thường gặp](#)
6. [Những điểm chính cần nhớ](#)

Điều gì phân biệt nỉ polyester, acrylic, nỉ pha len và nỉ len?

Nhãn dán nỉ tự dính gồm 3 lớp: mặt nỉ, lớp keo nhạy áp và lớp lót tách. Trang sản phẩm giải thích đầy đủ cấu tạo này, vì vậy nếu bạn cần, hãy đọc phần tổng quan của chúng tôi về [nhãn dán nỉ theo yêu cầu](#). Bài viết này chỉ đề cập đến lớp trên cùng, tức chính lớp nỉ, vì lớp này quyết định diện mạo của nhãn dán ngay từ ngày đầu tiên và cho đến ngày thứ chín mươi.



Nỉ polyester được làm từ sợi PET, thường lấy từ chai tái chế. Loại sợi này kỵ nước, với độ hồi ẩm điển hình trong sách giáo khoa khoảng 0,4 %. Điều đó có nghĩa là nó hầu như không thay đổi kích thước hay độ cứng trong không khí ẩm, nên phù hợp với nhãn dán trên tay áo ly uống, bao bì và mọi thứ thường xuyên được cầm nắm. Nó là nhựa nhiệt dẻo và nóng chảy ở khoảng 250–260 °C, điều này ảnh hưởng đến cả cắt laser lẫn hành vi khi cháy.

Nỉ acrylic là loại tấm kinh điển được bán ở cửa hàng đồ thủ công. Sợi mềm và nhận thuốc nhuộm rất sáng màu. Loại sợi này cũng được biết đến trong vải ngoài trời nhờ khả năng chống nắng tốt. Điểm yếu của nó là xơ bề mặt và xù viên, còn các tấm mật độ thấp bán cho thủ công là loại mà người mua mô tả là “giống giấy có vân nổi hơn”.

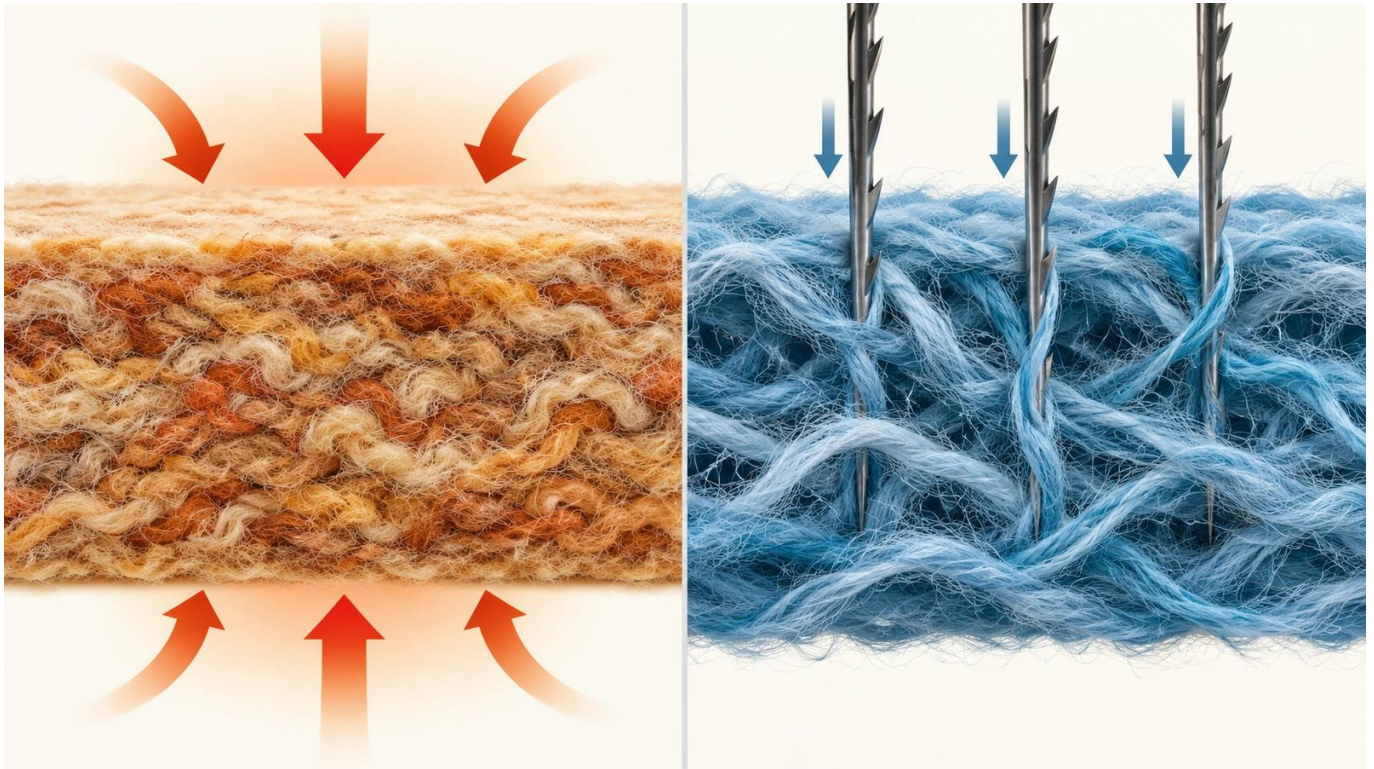
Nỉ pha len kết hợp len với rayon hoặc polyester. Hàm lượng len làm tăng độ dày dặn và cho bề mặt ấm hơn. Sợi còn lại giúp giảm chi phí và cải thiện độ ổn định kích thước. Độ bền của nỉ pha len phụ thuộc nhiều vào tỷ lệ pha và mật độ, vì vậy hãy coi nhãn “len pha” là điểm khởi đầu của một câu hỏi, chứ không phải câu trả lời.

Nỉ len nguyên chất là lựa chọn cao cấp. Các sợi len có vảy liên kết chặt với nhau, nên tấm nỉ có thể rất đặc, và mật độ đó tạo ra các cạnh cắt khuôn sắc nét nhất trong bốn loại. Len hấp thụ độ ẩm (độ hồi ẩm điển hình khoảng 15–16 %) mà không có cảm giác ướt. Khi gặp lửa, nó cháy thành than và có xu hướng tự tắt thay vì chảy nhỏ giọt. Nhược điểm là nó có chi phí cao nhất. Nó cũng có thể co lại thêm nếu cùng lúc chịu nhiệt, độ ẩm và khuấy trộn cơ học, vì vậy nó là lựa chọn kém cho mọi thứ sẽ được giặt máy.

Nỉ ép và nỉ xuyên kim: Vì sao cấu tạo quan trọng không kém loại sợi

2 tấm nỉ cùng loại sợi có thể cắt khác nhau rất nhiều tùy theo cách chúng được sản xuất. **Nỉ ép** được tạo ra bằng cách áp dụng nhiệt, độ ẩm, áp suất và khuấy trộn cơ học cho đến khi các sợi móc vào nhau. Phương pháp này phù hợp với len vì sợi len có vảy bề mặt bám vào nhau. Kết quả là một tấm nỉ đặc, đồng đều và gần như không có độ xốp. **Nỉ xuyên kim** (còn gọi là nỉ xuyên kim) được tạo ra bằng cách đâm liên tục một màng sợi lỏng bằng các kim có ngạnh, làm các sợi rối vào nhau theo cơ học. Phương pháp này áp dụng được cho mọi loại sợi, đó là lý do gần như toàn bộ nỉ polyester và acrylic

đều được xuyên kim. Nhiều loại nỉ xuyên kim sau đó được định hình nhiệt hoặc cán láng để làm phẳng bề mặt.



Điều này quan trọng đối với nhãn dán trong thực tế. Nỉ xuyên kim có bề mặt hở hơn, nên các sợi lỏng có thể bật lên ở mép cắt và che các đường nét mảnh. Nỉ ép và nỉ được cán láng kỹ giữ mép sạch hơn và cho keo một bề mặt đều hơn để bám vào. Khi bạn so sánh nỉ ép với nỉ xuyên kim cho một logo có các phần lòng chữ nhỏ (khoảng trống kín trong các chữ cái như “e” hoặc “a”), mật độ thường quyết định kết quả nhiều hơn loại sợi.

Cách xác định loại sợi nỉ cho nhãn dán cắt khuôn trong sáu bước

Bước 1: Xác định môi trường sử dụng trước khi chọn kiểu dáng. Hãy ghi lại nơi nhãn dán sẽ được sử dụng. Trưng bày trong nhà, bao bì được cầm nắm, bề mặt ẩm hoặc được làm lạnh, cửa sổ đón nắng và sản phẩm dành cho trẻ em đều hướng đến một loại sợi khác nhau. Với bề mặt ẩm, khả năng hấp thụ độ ẩm thấp của polyester là một lợi thế về cấu trúc. Với món quà hộp cao cấp sẽ không bao giờ bị ướt, cảm giác khi chạm vào của len có thể đáng với chi phí bổ sung.

Bước 2: Chọn độ dày nỉ phù hợp với chi tiết nhỏ nhất trong thiết kế của bạn. Khi chọn độ dày nỉ để cắt khuôn, quy tắc rất đơn giản: nỉ dày hơn sẽ bị nén dưới khuôn lưỡi dao thép, và sự nén đó làm méo và bo tròn các chi tiết nhỏ. Điểm xuất phát thực tế là giữ độ rộng nét và khoảng hở không mỏng hơn chính tấm nỉ, rồi xác nhận lại trên mẫu thực. Nỉ quá mỏng gây ra một vấn đề khác. Một hướng dẫn kỹ thuật về liên kết nỉ lưu ý rằng với nỉ dưới khoảng 1 mm, keo nên được bôi lên nền thay vì lên nỉ ([hướng dẫn liên kết nỉ mỏng^{\[1\]}](#)). Chính cấu trúc hở làm nên yêu cầu này cũng có thể khiến keo của nhãn dán thấm xuyên tới bề mặt nỉ nhìn thấy được.

Bước 3: Chọn phương pháp cắt phù hợp với loại sợi. Khuôn lưỡi dao thép cho kết quả sạch nhất trên len ép đặc và polyester cán láng. Cắt laser làm nóng chảy các mép polyester và acrylic, giúp ngăn xơ mép nhưng có thể để lại một đường gờ cứng, bóng như thủy tinh. Trên len, laser làm cháy sém mép thành màu nâu, điều này thể hiện rõ trên màu sáng. Nếu bạn muốn có một mép mềm, được

làm kín trên nỉ tổng hợp, hãy yêu cầu nhà cung cấp trình mẫu cắt laser ở công suất sản xuất, chứ không chỉ mẫu cắt khuôn.



Bước 4: Yêu cầu bằng chứng về độ bền màu cho từng màu. Độ bền màu dưới ánh sáng được đo bằng [ISO 105-B02:2014^{\[2\]}](#), một phép thử đèn hồ quang xenon mô phỏng ánh sáng ban ngày và đánh giá mức phai màu so với thang len xanh chuẩn. Tuyên bố của nhà cung cấp về “cấp 4” là vô nghĩa trừ khi nó áp dụng cho đúng màu của bạn trên đúng loại sợi của bạn. Các màu nhạt và một số màu sáng phai nhanh hơn màu xanh navy hoặc đen, dù bạn chọn loại sợi nào. Tiêu chuẩn này do ủy ban dệt may của ISO duy trì, [ISO/TC 38^{\[3\]}](#), tổ chức này cũng xuất bản các phần khác của bộ ISO 105 nếu bạn cần dữ liệu về độ bền màu khi cọ xát hoặc khi tiếp xúc với nước.

Bước 5: Kiểm tra lớp hoàn thiện và keo, không chỉ loại sợi. Nỉ được bán với tuyên bố “chống thấm nước” hoặc “chống bám bẩn” có thể mang lớp hoàn thiện chứa flo. Tại EU, một hạn chế theo REACH áp dụng từ ngày 10 tháng Mười 2026 đối với PFHxA ở mức 25 ppb trở lên trong hàng dệt dùng cho trang phục và phụ kiện liên quan ([Tóm tắt của Textile School^{\[4\]}](#)). Cơ sở pháp lý là [Quy định \(EC\) số 1907/2006^{\[5\]}](#). Tại Mỹ, các bản tin thương mại về quy định PFAS 2026 PFAS cho biết keo dùng trong lắp ráp hàng dệt cũng ngày càng thuộc phạm vi điều chỉnh ([Adhesives & Sealants Industry^{\[6\]}](#)). Tại California, OEHHA đã bổ sung một điểm cuối về độc tính phát triển đối với bisphenol S vào ngày 8 tháng Mười Hai 2025 và nêu rằng nhãn dán sản phẩm có thể là nguồn phơi nhiễm của người tiêu dùng ([Thông báo của OEHHA^{\[7\]}](#)). Để xem danh sách kiểm tra vật liệu đầy đủ, hãy xem phần tuân thủ trên [trang sản phẩm nhãn dán nỉ](#).

Bước 6: Kiểm tra mẫu theo đúng cách nó sẽ được sử dụng. Chà bề mặt bằng móng tay cái 20 lần và tìm xơ. Dán một mẫu lên nền thật, ấn chắc tay, để qua đêm rồi bóc ra. Đặt một mẫu cạnh cửa sổ đón nắng cùng với một mẫu đối chứng không tiếp xúc ánh sáng. Những kiểm tra đơn giản này không thay thế được báo cáo phòng thí nghiệm, nhưng chúng sẽ cho thấy nhanh chóng liệu bạn đang có nỉ xuyên kim bị xù viên hay acrylic bị bong mép hay không. Khi đã biết loại sợi nào đạt yêu cầu, hãy ghi loại sợi, cấu tạo và độ dày vào yêu cầu báo giá của bạn.

Nỉ polyester và nỉ len, cùng với acrylic và nỉ pha len: So sánh đặt cạnh nhau

Bảng dưới đây tóm tắt các đặc tính điển hình. Các giá trị về độ hồi ẩm và tính dễ cháy là số liệu chuẩn trong sách giáo khoa cho từng loại sợi, không phải kết quả thử nghiệm cho một tấm nỉ cụ thể. Hãy yêu cầu nhà cung cấp cung cấp dữ liệu về chính loại nỉ đang được báo giá.

Tiêu chí	Nỉ polyester	Nỉ acrylic	Nỉ pha len	Nỉ len nguyên chất
Cấu tạo điển hình	Xuyên kim, thường định hình nhiệt hoặc cán láng	Xuyên kim, thường có mật độ thấp	Xuyên kim hoặc ép	Ép hoặc xuyên kim
Độ sắc cạnh (cắt khuôn)	Tốt khi được cán láng; có xơ ở các loại mật độ thấp	Trung bình; các đường nét mảnh bị mờ đi	Tốt	Tốt nhất ở các loại ép đặc
Xù viên và xơ bề mặt	Trung bình; các sợi chắc giữ chặt những viên xơ đã hình thành	Cao nhất trong bốn loại	Thấp đến trung bình	Thấp ở các loại đặc
Dải màu	Rất rộng; các tùy chọn nhuộm trong dung dịch rất đồng đều	Các tông màu rất sáng và bão hòa	Rộng, hơi trầm	Tông màu đậm, phong phú; có chênh lệch nhẹ giữa các mẻ
Độ hồi ẩm (điển hình)	~0.4%	~1.5%	Phụ thuộc vào tỷ lệ pha	~15-16%
Hành vi khi cháy	Chảy nóng và có thể nhỏ giọt	Dễ cháy và chảy nóng	Phụ thuộc vào tỷ lệ pha	Cháy thành than và có xu hướng tự tắt
Chỉ số oxy giới hạn (điển hình)	~20-21	~18	Phụ thuộc vào tỷ lệ pha	~25
Kết quả mép khi cắt laser	Gờ nóng chảy, kín	Nóng chảy; cần hệ thống hút khói tốt	Vừa nóng chảy vừa cháy thành than	Cháy thành than, mép sẫm hơn
Chi phí đơn vị tương đối	Thấp nhất	Thấp	Trung bình	Cao nhất
Phù hợp nhất	Thương hiệu sản lượng lớn, bao bì, các mặt hàng được cầm nắm	Quà tặng dùng ngắn hạn, đồ thủ công cho trẻ em (kèm kiểm tra tuân thủ)	Hàng hóa phân khúc trung, thẻ bán lẻ	Quà tặng cao cấp, thương hiệu truyền thống, trưng bày ở độ ẩm thấp

Chỉ số oxy giới hạn (LOI) là nồng độ oxy tối thiểu mà vật liệu cần để tiếp tục cháy. Không khí chứa khoảng 21 % oxy, vì vậy một loại sợi có LOI khoảng 25 thường tự tắt khi nguồn lửa bị loại bỏ, trong khi loại sợi có LOI dưới 21 thường tiếp tục cháy. Đây là lý do len có tiếng là vốn dĩ chống cháy. Tuy nhiên, lớp keo, mọi lớp hoàn thiện và bề mặt mà nhãn dán được dán lên đều làm thay đổi cách toàn bộ cấu phần hoạt động trong thực tế. Không bao giờ mô tả nhãn dán nỉ là “chống cháy” trừ khi sản phẩm hoàn chỉnh đã được thử nghiệm theo tiêu chuẩn mà khách hàng yêu cầu.



Nỉ acrylic và nỉ polyester: Quyết định theo ngân sách

Ở phân khúc giá thấp, lựa chọn thường là nỉ acrylic hay nỉ polyester. Acrylic có màu sáng hơn và cảm giác mềm mại, gần với len hơn. Polyester có khả năng chống mài mòn tốt hơn, độ ổn định kích thước tốt hơn và, ở các loại tái chế, có một câu chuyện về tính bền vững mà bạn có thể chứng minh bằng tài liệu. Với những thứ được chạm vào hằng ngày, như laptop, ốp điện thoại hay tay áo ly, việc polyester xù viền ít hơn thường quan trọng hơn lợi thế màu sắc của acrylic. Acrylic phù hợp với quà tặng sự kiện dùng một lần, nơi nhãn dán chỉ cần trông nổi bật trong thời gian ngắn.

Độ bền của nỉ pha len: Nơi phân khúc trung gian bộc lộ điểm yếu

Các loại pha nhằm kết hợp bề mặt của len với độ ổn định và chi phí thấp hơn của sợi tổng hợp, và ở mật độ cao chúng thường thành công. Vấn đề là cùng một tên loại pha có thể mô tả những sản phẩm rất khác nhau. Loại pha ít len, mật độ thấp có thể xù viền nhiều như acrylic, trong khi loại pha đặc có thể tiệm cận len nguyên chất về chất lượng mép. Để đánh giá độ bền của nỉ pha len, hãy yêu cầu ba thông số: tỷ lệ phần trăm các loại sợi, trọng lượng tính bằng g/m² và độ dày tính bằng mm. 2 tấm có cùng tỷ lệ pha nhưng khác trọng lượng sẽ không cho hiệu suất giống nhau.

Khi nào len nguyên chất xứng đáng với giá của nó

Len nguyên chất đáng với chi phí khi nhãn dán là một phần của trải nghiệm sản phẩm: trên nắp hộp quà, nhãn nấn hay thẻ bán lẻ mang phong cách di sản. Trong những trường hợp này, khách hàng chạm vào nỉ, và mép ép đặc thể hiện chất lượng theo cách mà sợi tổng hợp không thể sánh được. Len là lựa chọn kém cho nhãn dán trên các món đồ thường xuyên được giặt, cho các màu rất nhạt cần giữ nguyên dưới nắng trực tiếp, và cho các dự án có ngân sách mỗi chiếc rất eo hẹp.

Nỉ polyester và nỉ len: Câu hỏi thường gặp

Hỏi: Nỉ len có luôn tốt hơn nỉ polyester cho nhãn dán không?

Không. Len cho mép đẹp hơn và cảm giác phong phú hơn, nhưng polyester ổn định hơn trong môi

trường ẩm, màu đồng đều hơn giữa các lần tái đặt hàng và rẻ hơn. Với bao bì được cầm nắm hoặc hàng hóa sản lượng lớn, polyester thường là lựa chọn kỹ thuật tốt hơn. Len phù hợp hơn khi chính bề mặt nỉ là một phần của trải nghiệm thương hiệu.

Hỏi: Nỉ len có khiến nhãn dán chống cháy không?

Không. Sợi len cháy thành than và có xu hướng tự tắt, với LOI khoảng 25, nhưng keo và mọi lớp hoàn thiện cũng là một phần của nhãn dán. Chỉ một phép thử trên sản phẩm hoàn chỉnh theo một tiêu chuẩn cụ thể mới hỗ trợ được tuyên bố về khả năng chống cháy. Nếu không có báo cáo thử nghiệm đó, hãy mô tả vật liệu và không đưa ra tuyên bố về hiệu năng.

Hỏi: Độ dày nỉ nào phù hợp nhất để cắt khuôn các logo nhiều chi tiết?

Nỉ mỏng hơn và đặc hơn giữ được chi tiết mịn hơn, vì nỉ dày bị nén dưới khuôn và làm bo tròn các chi tiết nhỏ. Hãy định độ rộng nét và khoảng hở không mỏng hơn tám nỉ, rồi xác nhận trên mẫu. Nỉ quá mỏng và hở có thể dễ keo lộ ra ngoài, vì vậy mật độ quan trọng ngang với độ dày.

Hỏi: Có thể cắt laser nỉ acrylic và nỉ polyester không?

Có. Cả hai đều nóng chảy tại đường cắt, giúp ngăn xơ mép nhưng có thể để lại một mép cứng. Acrylic cần hệ thống hút khói hiệu quả trong quá trình cắt. Hãy yêu cầu xem mẫu mép được cắt ở thông số sản xuất trước khi bạn phê duyệt đơn cắt laser.

Hỏi: Nỉ polyester có phai màu dưới ánh nắng không?

Điều đó phụ thuộc vào thuốc nhuộm và màu cụ thể nhiều hơn là vào loại sợi. Polyester nhuộm trong dung dịch thường nằm trong số các lựa chọn bền màu nhất. Hãy yêu cầu kết quả theo ISO 105-B02 cho từng màu bạn định dùng, thay vì chỉ dựa vào một tuyên bố chung về loại sợi.

Hỏi: Nhãn dán nỉ dành cho trẻ em có cần kiểm tra thêm bất kể loại sợi nào không?

Có. Tại Mỹ, các sản phẩm được thiết kế chủ yếu cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống thuộc phạm vi của [CPSIA^{\[8\]}](#). Điều đó có nghĩa là phải thử nghiệm bởi bên thứ ba, có Giấy chứng nhận sản phẩm dành cho trẻ em, và gắn vĩnh viễn [nhãn theo dõi^{\[9\]}](#). Cảnh báo về chi tiết nhỏ cũng có thể áp dụng theo các quy tắc được liệt kê trong [tổng quan về yêu cầu ghi nhãn của CPSC^{\[10\]}](#).

Những điểm chính cần nhớ

- **Len là loại sợi có khả năng chống cháy, nhưng chỉ thành phẩm nhãn dán mới có thể được xếp hạng.** — LOI điển hình ~25 với len so với ~20–21 với polyester, trong khi không khí chứa ~21 % oxy ([Nguồn](#))
- **Mọi tuyên bố về độ bền màu dưới ánh sáng cần nêu rõ phép thử và màu.** — ISO 105-B02:2014 đánh giá mức phai màu so với thang len xanh dưới ánh sáng đèn xenon ([Nguồn](#))
- **Nỉ mỏng và hở làm thay đổi cách keo hoạt động.** — dưới khoảng 1 mm, hướng dẫn liên kết thay đổi vị trí bôi keo ([Nguồn](#))
- **Các lớp hoàn thiện chống thấm nước hiện đang chịu giới hạn của EU.** — PFHxA bị hạn chế ở mức 25 ppb trong hàng dệt liên quan đến trang phục từ ngày 10 tháng Mười 2026 ([Nguồn](#))
- **Lớp keo cũng nằm trong đánh giá hóa chất.** — OEHTA đã bổ sung một điểm cuối phát triển đối với BPS vào ngày 8 tháng Mười Hai 2025 và nêu nhãn dán sản phẩm là một con đường phơi nhiễm ([Nguồn](#))

- **Nhãn dán nilon dành cho trẻ em thuộc một nhóm tuân thủ khác.** — CPSIA áp dụng cho sản phẩm dành cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống ([Nguồn](#))

Kết luận: Xác định loại sợi, rồi mới yêu cầu báo giá

Không có người thắng duy nhất trong so sánh nilon polyester và nilon len. Chỉ có loại sợi phù hợp nhất với môi trường sử dụng, mức độ chi tiết và ngân sách của từng nhãn dán cụ thể. Polyester phù hợp với hầu hết các ứng dụng có thương hiệu, được cầm nắm và sản lượng lớn. Len xứng đáng với mức giá cao hơn khi khách hàng chạm vào nilon và đánh giá chất lượng qua đó. Acrylic và nilon pha len lấp đầy các khoảng trống, miễn là bạn xác định rõ mật độ của chúng. Hãy ghi loại sợi, cấu tạo, độ dày và yêu cầu về độ bền màu vào bản yêu cầu của bạn, thử một mẫu trong điều kiện sử dụng thực tế, và mọi báo giá bạn nhận được sẽ có thể so sánh trực tiếp với nhau.

Khi thông số kỹ thuật của bạn đã sẵn sàng, hãy chia sẻ thiết kế và nhu cầu sử dụng của bạn trên [trang nhãn dán nilon theo yêu cầu](#). Chúng tôi sẽ đề xuất loại sợi và cấu tạo cho thiết kế của bạn, rồi báo giá theo đúng thông số kỹ thuật đó.

Tài liệu tham khảo

1. [Engineer Fix — Cách chọn và sử dụng keo nilon tốt nhất \(2025-11-16\)](#) ↵
2. [ISO 105-B02:2014 — Vật liệu dệt: Các phép thử độ bền màu, Phần B02: Độ bền màu với ánh sáng nhân tạo, phép thử đèn hồ quang xenon](#) ↵
3. [ISO/TC 38 — Ủy ban kỹ thuật về vật liệu dệt](#) ↵
4. [Textile School — Tổng quan về hạn chế PFHxA của EU \(2026-10-04\)](#) ↵
5. [EUR-Lex — Quy định \(EC\) số 1907/2006 \(REACH\), văn bản hợp nhất](#) ↵
6. [Adhesives & Sealants Industry — Cập nhật PFAS 2026 \(2026-04-22\)](#) ↵
7. [California OEHHA — BPS trong biên lai và nhãn vận chuyển \(2025-12-08\)](#) ↵
8. [U.S. CPSC — Đạo luật Cải thiện An toàn Sản phẩm Tiêu dùng](#) ↵
9. [U.S. CPSC — Hướng dẫn kinh doanh về nhãn theo dõi](#) ↵
10. [U.S. CPSC — Tổng quan về yêu cầu ghi nhãn](#) ↵

tháng 10 21, 2026